

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính 03 năm 2023 – 2025

Kính gửi: Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội Khóa XV

Thực hiện Văn bản số 722/UBTCNS15 ngày 29/8/2022 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội Khóa XV về báo cáo tình hình thực hiện NSNN năm 2022, dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính 03 năm 2023 – 2025, UBND tỉnh báo cáo một số nội dung theo đề cương yêu cầu, cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022

1.1 Thu ngân sách nhà nước

1.1.1 Về số liệu

Số dự toán được giao đầu năm và số bổ sung

Đơn vị tính: triệu đồng

Dự toán thu được giao						
Tổng số	Giao đầu năm			Giao bổ sung		
	Tổng số	NSTW	NSDP	Tổng số	NSTW	NSDP
<i>1=2+5</i>	<i>2=3+4</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=6+7</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
12.039.764,541	11.105.000	1.552.400	9.552.600	934.764,541		934.764,541

Dự toán thu ngân sách nhà nước được HĐND tỉnh giao bổ sung 934.764,541 triệu đồng là phát sinh từ nguồn thu thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp (chỉ phát sinh một lần). Địa phương đã phản ánh khoản thu này vào thu ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Số liệu chi tiết 8 tháng đầu năm, dự kiến đến hết năm 2022 gồm tổng thu trên địa bàn và số thu theo từng khoản được quy định tại Điều 37 Luật NSNN, khả năng, tỷ lệ hoàn thành dự toán Trung ương giao và so với cùng kỳ năm trước, các khoản thu tăng hoặc giảm đột biến theo phụ lục chi tiết kèm theo Báo cáo này.

1.1.2. Về đánh giá

Số liệu chi tiết 8 tháng đầu năm

Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn (chưa kể thu vay, huy động đóng góp, thu bổ sung từ ngân sách Trung ương) thực hiện 10.768.470 triệu

đồng, đạt 89,4% so với dự toán năm 2022 sau khi điều chỉnh bổ sung, tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2021. Nếu loại trừ nguồn thu thoái vốn tại các doanh nghiệp (934.764,541 triệu đồng) thực hiện 9.833.705 triệu đồng, đạt 88,6% dự toán năm 2022, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

- Thu xuất nhập khẩu: thực hiện 688.650 triệu đồng, đạt 76,1% dự toán, bằng 79,2% so với cùng kỳ năm 2021.

- Thu nội địa: thực hiện 10.079.820 triệu đồng, đạt 90,5 % dự toán sau khi điều chỉnh bổ sung, tăng 27,4% so với cùng kỳ năm 2021. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức lợi nhuận được chia, lợi nhuận để lại (bao gồm cả nguồn thu thoái vốn tại các doanh nghiệp) và thu xổ số kiến thiết, thực hiện thu nội địa 4.549.766 triệu đồng, đạt 75,2% dự toán, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong cơ cấu nguồn thu, có một số khoản thu tăng so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là các khoản thu từ lĩnh vực sản xuất kinh doanh như: thu từ DNNN Trung ương (tăng 10,5%), thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (tăng 17%), lệ phí trước bạ (tăng 33,8%), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (tăng 81,5%), thuế thu nhập cá nhân (tăng 2 lần), thu tiền sử dụng đất (tăng 35,8%), thu tại xã (tăng 29%),...

Tuy tổng thu nội địa trên địa bàn tỉnh có sự tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng vẫn có một số khoản thu đến nay thực hiện thấp, chưa đạt dự toán bình quân 8 tháng như: thu từ DNNN địa phương (đạt 53,2%), thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài (đạt 40,8%), tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (đạt 58,5%), thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đạt 50,4%),...

Dự kiến đến hết năm 2022 theo cơ cấu và lĩnh vực thu NSNN, tỷ lệ hoàn thành dự toán trung ương giao và so với cùng kỳ năm trước

Tổng thu nội địa ước thực hiện năm 2022 là 13.154.765 triệu đồng, vượt 29% dự toán do Trung ương giao và bằng 99,6% so với thực hiện năm trước. Nếu loại trừ nguồn thu thoái vốn tại các doanh nghiệp (934.764,541 triệu đồng) thực hiện 12.220.000 triệu đồng, vượt 19,8% dự toán, đạt 92,5% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

- Thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, nguồn thu thoái vốn tại các doanh nghiệp, thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) năm 2022 là 6.100.000 triệu đồng, tăng 0,8% dự toán và bằng 85,8 so với thực hiện năm trước;

- Thu tiền sử dụng đất là 6.000 triệu đồng, vượt 50% dự toán và tăng 1,2% so với thực hiện năm trước;

- Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại (nếu loại trừ nguồn thu thoái vốn tại các doanh nghiệp) là 10.00 triệu đồng, bằng 50% dự toán và bằng 45,8% so với thực hiện năm trước;

- Thu xô số kiến thiết là 110.000 triệu đồng, bằng 84,6% dự toán và bằng 74,9% so với thực hiện năm trước.

Phương án phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Văn bản số 2938/BTC-TCDN ngày 31/3/2022 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp và Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã quyết nghị bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 để phản ánh thu, chi từ nguồn thu thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp vào ngân sách địa phương là 934.764,541 triệu đồng. Theo đó, phương án sử dụng nguồn tăng thu này như sau:

- Bố trí kế hoạch vốn đầu tư để thu hồi tạm ứng và quyết toán, với tổng số tiền là 869.089,333 triệu đồng.

- Bố trí kế hoạch vốn đầu tư để thanh toán cho Dự án Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1) với số tiền: 65.675,208 triệu đồng.

1.2. Chi ngân sách nhà nước

1.2.1 Về số liệu

Số liệu chi tiết 8 tháng đầu năm, dự kiến đến hết năm 2022 theo cơ cấu và lĩnh vực chi NSNN (bao gồm NSTW, NSDP, chi đầu tư, chi thường xuyên), tỷ lệ hoàn thành dự toán trung ương giao, dự toán HĐND giao và so với cùng kỳ năm trước, các khoản chi tăng (giảm):

Bảng 3: Chi thường xuyên 8 tháng đầu năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi thường xuyên 8 tháng đầu năm 2022 (bao gồm NSTW và NSDP)									
Tổng số	Chi lương và các khoản có tính chất lương			Chi sửa chữa			Chi thường xuyên khác		
	Tổng số	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2021	Tỷ lệ so với dự toán năm 2022	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2021	Tỷ lệ so với dự toán năm 2022	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2021	Tỷ lệ so với dự toán năm 2022
1=2+5+8	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5.204.717	2.232.835	100,8%		248.368	142,5%		2.723.515	131,6%	

Bảng 4: Chi đầu tư 8 tháng đầu năm 2022*Đơn vị tính: triệu đồng*

Tổng số	Dự án xây dựng cơ bản			Chi mua sắm			Chi đầu tư khác		
	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2021	Tỷ lệ so với dự toán năm 2022	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2021	Tỷ lệ so với dự toán năm 2022	Tổng số	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm 2021	Tỷ lệ so với dự toán năm
1 =2+5+8	2	5	4	5	6	7	8	9	10
3.328.158	2.181.715	62,8%		50.123	6,9%		659.003	275,1%	

1.2.2. Về đánh giá**Số liệu chi tiết 8 tháng đầu năm**

Tổng chi ngân sách địa phương 8 tháng đầu năm 2022 thực hiện là 10.640.042 triệu đồng, đạt 62% dự toán năm 2022 và tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, chi ngân sách tỉnh 5.077.778 triệu đồng, đạt 53,5% dự toán và ngân sách huyện, thị xã, thành phố (kể cả ngân sách xã, phường, thị trấn) 5.562.264 triệu đồng, đạt 72,5% dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: thực hiện 3.328.158 triệu đồng, đạt 57,5% dự toán và bằng 99,7% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ chi đầu tư từ các nguồn vốn năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022, thực hiện 2.056.917 triệu đồng, đạt 42,4% dự toán.

- Chi thường xuyên: thực hiện 5.204.717 triệu đồng, đạt 65,2% dự toán và bằng xấp xỉ so với cùng kỳ.

Dự kiến đến hết năm 2022

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2022 là 20.026.084 triệu đồng, tăng 24,3% dự toán Trung ương giao và vượt 6,9% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2022 là 14.969.309 triệu đồng, tăng 13,1 dự toán Trung ương giao và bằng 80% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện 6.717.421 triệu đồng, tăng 38,5% so với dự toán và bằng 69,5% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên: thực hiện 7.981.949 triệu đồng, đạt 98,3% dự toán và bằng 88,1% so với cùng kỳ.

Tình hình thực hiện trả nợ (lãi, phí) đến ngày 31/8 và ước cả năm 2022, chi tiết trả nợ lãi, phí các khoản huy động trong nước, nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ chi tiết theo từng chương trình, dự án

Tình hình trả lãi nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ đến ngày 31/8 với số tiền 1.859 triệu đồng (trong đó: Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 557 triệu đồng; Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường

địa phương 514 triệu đồng; Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải 788 triệu đồng). Ước thực hiện cả năm 2022 với số tiền 7.138 triệu đồng (trong đó: Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 1.274 triệu đồng; Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương 1.118 triệu đồng; Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải 3.331 triệu đồng; Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số 1.415 triệu đồng).

Tình hình trả nợ gốc các khoản vay đến ngày 31 tháng 8 và ước cả năm 2022, chi tiết trả nợ gốc các khoản huy động trong nước, trả nợ gốc nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ chi tiết theo từng chương trình, dự án; cụ thể theo từng nguồn trả nợ (vay mới trả nợ cũ, từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi)

Tình hình trả nợ gốc các khoản vay đến ngày 31/8 với số tiền 15.250 triệu đồng (trong đó: Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải 574 triệu đồng; Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 2.306 triệu đồng; Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương 1.959 triệu đồng; Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải 10.411 triệu đồng). Ước thực hiện cả năm 2022 với số tiền 31.700 triệu đồng (trong đó: Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải 1.150 triệu đồng; Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập 2.799 triệu đồng; Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương 4.172 triệu đồng; Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải 21.579 triệu đồng). Nguồn trả nợ: từ nguồn bội thu ngân sách địa phương.

2. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

2.1. Cơ sở pháp lý xây dựng dự toán

Thực hiện Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính, địa phương xây dựng dự toán thu năm 2023 trên cơ sở bám sát tình hình kinh tế - xã hội và tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, về quản lý thu, chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện...; xây dựng dự toán chi chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành như các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, các chính sách cho người dân. Cụ thể như:

Thực hiện gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/05/2022 của Chính phủ giảm khung thuế BVMT đối với xăng, dầu theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/07/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chính sách gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước Nghị định số 32/2022/NĐ-CP.

2.2. Kết quả thảo luận dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 với Bộ Tài chính

2.2.1 Về thu ngân sách:

Bộ Tài chính chỉ thảo luận về thu nội địa, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu sẽ do Tổng cục Hải quan dự kiến.

Tổng dự toán thu nội địa năm 2023 Bộ Tài chính dự kiến giao là 10.430 tỷ đồng, bằng 85,4% so với ước thực hiện năm 2022 (12.220 tỷ đồng), trong đó:

- Thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 6.300 tỷ đồng, tăng 3,3% so với ước thực hiện năm 2022 (6.100 tỷ đồng).

- Thu tiền sử dụng đất là 4.000 tỷ đồng, bằng 66,7% so với ước thực hiện năm 2022 (6.000 tỷ đồng);

- Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại là 10 tỷ đồng, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2022 (10 tỷ đồng);

- Thu xổ số kiến thiết là 120 tỷ đồng, tăng 9,1% so với ước thực hiện năm 2022 (110 tỷ đồng).

2.2.2 Về chi ngân sách

Trên cơ sở số liệu báo cáo quyết toán năm 2021, nhu cầu kinh phí năm 2022 và dự kiến kinh phí thực hiện năm 2023 về các chế độ chính sách của địa phương, Lãnh đạo Bộ Tài chính đã cơ bản thống nhất, đồng thời ghi nhận một số nội dung kiến nghị của địa phương. Sau khi tính toán và cân đối, Bộ Tài chính sẽ có thông báo cụ thể cho địa phương.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Dự kiến kế hoạch tài chính 03 năm 2023-2025

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện NSNN năm 2022, dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính 03 năm 2023 – 2025, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Tài chính, Ngân sách Quốc hội Khóa XV./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng